

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/QĐST- DS

Ngày: 31/10/2018

V/v “Tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Văn Vững
Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Bạch Nga - KSV.

Trong ngày 31/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 618/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017. Về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Tuyết N..., sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Ấp Hòa Khánh, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Văn H..., sinh năm: 1965.

Trần Thị Kim C, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(Bà Nga có mặt tại phiên tòa)

(Ông Hoàng, bà Chi vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết N, trình bày:

Vào ngày 04/12/2013 vợ chồng ông Lê Văn H có vay số tiền 20.000.000đồng để bổ sung việc xây nhà, do chỗ bà con nên cho vay, ông H có làm

biên nhận, đến nay chưa trả vốn, chỉ trả được 1.000.000đồng tiền lãi vào tháng 4 năm 2017.

Yêu cầu giải quyết ông Lê Văn H và bà Trần Thị Kim C trả số tiền vốn 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) và lãi suất từ ngày 04/12/2013 đến ngày 04/10/2017 (46 tháng) = $20.000.000đ \times 1,66\% \times 46 \text{ tháng} = 15.272.000đ$ trừ 1.000.000đ đã nhận. Tổng cộng vốn và lãi là 34.272.000đ (Ba mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

- Ông Lê Văn H, bà Trần Thị Kim C, ý kiến:

Ngày tháng không nhớ nhưng năm 2013 ông H có vay của bà N 20.000.000đồng, lãi suất 3%/tháng có làm biên nhận, đóng lãi đủ nhưng không nhớ bao nhiêu tháng, hiện nay đã trả bà N vốn 20.000.000đồng, ngày tháng năm trả tiền không nhớ; vay tiền của bà N sử dụng chung vào việc làm ăn của vợ chồng. Không đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như được nghe lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ông H trả vốn, lãi tổng cộng: 25.900.000đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ngàn).

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết Nga không yêu cầu giải quyết bà Chi liên đới ông Hoàng trả vốn, lãi 25.900.000đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ngàn).

Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét vụ kiện “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay”, giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N với bị đơn Lê Văn H được xác lập vào ngày 04/12/2013, về nội dung ông Hoàng có làm biên nhận vay và thỏa thuận quyền và nghĩa vụ hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội, nên có giá trị thực hiện.

Tuy nhiên ông H thừa nhận có vay của bà N số tiền 20.000.000đồng, nhưng ông đã trả xong vốn và lãi là không phù hợp, vì bà N chỉ thừa nhận ông H chỉ trả lãi được 1.000.000đồng vào tháng 4 năm 2017, ngoài ra không có nhận số tiền nào khác do ông H trả. Hơn nữa ông H không có chứng cứ chứng minh đã trả vốn và lãi đầy đủ theo hợp đồng vay, nên không chấp nhận.

Do đó bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ông Lê Văn H trả vốn 20.000.000đồng và lãi từ ngày 04/12/2013 đến ngày 04/10/2017, lãi suất 0,75%/tháng, thời gian 46 tháng là phù hợp chấp nhận.

Vậy vốn 20.000.000đồng từ ngày 04/12/2013 đến ngày 04/10/2017, thời gian 46 tháng x lãi suất 0,75%/tháng = 6.900.000đồng – đã trả 1.000.000đồng còn lại phải trả lãi tiếp 5.900.000đồng.

Tổng cộng: 25.900.000đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ngàn).

[2] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Tuyết N rút đơn khởi kiện không yêu cầu giải quyết bà Chi liên đới cùng ông H trả vốn, lãi tổng cộng: 25.900.000đồng. Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn H trả bà Nguyễn Thị Tuyết N 25.900.000đồng, nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% số tiền 1.295.000đồng.

[4] Ông Lê Văn H, bà Trần Thị Kim C được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ông Lê Văn H trả vốn và lãi số tiền 25.900.000đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ngàn).

- Ông Lê Văn H trả bà Nguyễn Thị Tuyết N vốn và lãi số tiền 25.900.000đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ngàn).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông H chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu giải quyết bà Chi liên đới ông H trả vốn, lãi 25.900.000đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ngàn).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn H phải nộp 1.295.000đồng (một triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N được nhận lại 857.000đồng (tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BO/2014 01578 ngày 31/10/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tuấn

